

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/HS - ST
Ngày: 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vỹ, ông Đới Văn Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Nhà văn hóa khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2019/TLST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2019/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1985 tại thành phố C.

Nơi cư trú: Khu dân cư T, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị Đ; có vợ là Hoàng Thị K và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 62/2006/HSST ngày 29/11/2006 của Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 08/02/2007; chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2009; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/9/2019, đến ngày 18/9/2019 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu dân cư Đ, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Đào Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu đô thị V, khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 19/5/2019, Nguyễn Văn T đi đến cửa hàng bán quần áo “T H” địa chỉ tại khu đô thị V, thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương do chị Nguyễn Thị L trông coi, quản lý. T chọn mua một chiếc quần vải, nhưng do quần dài T mang sang cửa hàng bên cạnh để sửa. Khi sửa xong, T quay lại cửa hàng “T H”, vào phòng thay đồ ở cuối dãy quần áo để thử lại quần. Thử xong, T đi ra thì nhìn thấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng hồng là tài sản của chị L để trên miệng chiếc túi xách thời trang nữ để ở thành cầu thang. Thấy sơ hở, T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Quan sát xung quanh không có ai, T dùng tay phải cầm chiếc điện thoại đút vào túi quần rồi đi ra khỏi cửa hàng, sau đó thuê xe ôm chở đến thị trấn N, huyện Nam Sách vào quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Trung D ở đường T bán chiếc điện thoại với giá 1.000.000 đồng (anh D không biết chiếc điện thoại do T trộm cắp mà có). Bán điện thoại xong, T trả tiền xe ôm hết 100.000 đồng, số tiền còn lại T bắt xe về Quảng Ninh và ăn tiêu hết. Đến ngày 13/9/2019, T ra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Chí Linh tự thú khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 51/KLGD ngày 16 tháng 9 năm 2019, của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Chí Linh kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F3 đã qua sử dụng, vỏ màu vàng hồng, số IMEI 865251034882699 mua mới năm 2017 với giá 7.000.000 đồng, tại thời điểm ngày 19/5/2019 trị giá 2.300.000 đồng. Chi phí làm lại 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0328917611 tại thời điểm 19/5/2019 là 25.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp ngày 19/5/2019 là 2.325.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 97/CT -VKS - CL ngày 22/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với mình là đúng và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/9/2019; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 19/5/2019, tại cửa hàng bán quần áo “T H” địa chỉ tại khu đô thị V, thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 màu vàng hồng, bên trong lắp Sim Viettel số 0328917611, tổng giá trị là 2.325.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội và bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.325.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường cho người bị hại giá trị tài sản đã chiếm đoạt; nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã đến Cơ quan công an để tự thú về hành vi của mình; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bà Nguyễn Thị L là người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2006, đã bị Tòa án nhân dân huyện Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” và đã phải chịu sự giáo dục cải tạo của Nhà nước nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng bản thân, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật kém.

[7] Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi một xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã thực hiện để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và dãn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt, nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 01 vỏ đựng điện thoại nhãn hiệu OPPO F3, bên trong có một phiếu ghi nội dung đổi trả 2017 viễn thông A tại Hải Dương, do chị Nguyễn Thị L giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản trên cho chị Nguyễn Thị L. Đối với chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm

đoạt của chị L sau đó bán cho anh D, anh D đã bán lại cho người khác và không nhớ bán cho ai, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng đến nay chưa có kết quả nên không đặt ra xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 13/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lâm